

NGHỊ QUYẾT

**Về thống nhất chủ trương cam kết nguồn vốn ngân sách địa phương
bố trí một phần cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án
đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1)
đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 tháng 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác
công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh
nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng
01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Thực hiện Công điện số 418/CD-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc hoàn thiện thủ tục cam kết vốn ngân sách địa phương
tham gia các dự án thành phần thuộc các dự án xây dựng đường bộ cao tốc
Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, Biên Hòa - Vũng Tàu và Châu Đốc - Cần Thơ -
Sóc Trăng giai đoạn 1;*

*Xét Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết thống nhất chủ trương và cam kết số vốn ngân
sách địa phương bố trí một phần cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng
dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1); Báo
cáo thẩm tra số 280/BC-BKTNS ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chủ trương cam kết nguồn vốn ngân sách địa phương
bố trí một phần cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây
dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1) đoạn qua địa bàn tỉnh
Đồng Nai.

1. Cam kết bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh đủ 50% giá trị bồi thường, giải phóng mặt bằng với tổng số tiền khoảng 2.648 tỷ đồng để triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu (giai đoạn 1) đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Nguồn vốn thực hiện từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương trong giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện theo đúng quy định. Tiến độ bố trí vốn đảm bảo theo tiến độ thực hiện dự án được trung ương phê duyệt.

3. Trường hợp điều chỉnh tăng thêm tổng mức vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu (giai đoạn 1), tỉnh Đồng Nai cam kết bố trí đủ mức vốn tăng thêm theo đúng quy định (tương ứng 50% giá trị bồi thường, giải phóng mặt bằng tăng thêm đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định, trong đó, tập trung một số giải pháp sau:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án huy động và bố trí vốn cụ thể để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trong quá trình thực hiện, đảm bảo kịp thời cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu (giai đoạn 1) theo đúng tiến độ và đảm bảo quy định pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, quản lý nợ công và các quy định pháp luật khác có liên quan. Đồng thời, có giải pháp cân đối, bố trí các nguồn vốn đảm bảo linh hoạt, phù hợp để đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Nghiên cứu phương án khai thác các quỹ đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và rà soát các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định để tạo nguồn vốn tham gia thực hiện dự án. Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, rà soát tiến độ triển khai của các dự án đã bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 nhằm điều chỉnh giảm kế hoạch của các dự án thực hiện chậm tiến độ (về công tác lập hồ sơ, triển khai thi công xây dựng...) để bổ sung vốn cho dự án.

c) Quan tâm các giải pháp phát triển đồng bộ hệ thống các đường dân sinh, các tuyến đường kết nối trên toàn tuyến đường cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu (giai đoạn 1), bao gồm các tuyến đường kết nối với Cảng hàng không Quốc tế Long Thành.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa thực hiện việc tuyên truyền, khảo sát và thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng quy định pháp luật về đất đai, ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan sau khi được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư dự án; đảm bảo ổn định cuộc sống cho người dân và bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ của dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khoá X Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 24 tháng 5 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 5 năm 2022. / *lưu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo

Số: 60 /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết thống nhất chủ trương và cam kết số vốn ngân sách địa phương bố trí một phần cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 tháng 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông báo số 702-TB/BCSĐCP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ về Kết luận của Ban cán sự Đảng Chính phủ về chủ trương đầu tư đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu;

Căn cứ Tờ trình số 122/TTr-CP ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1);

Thực hiện Văn bản số 216/HĐND-VP ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương và cam kết đảm bảo cân đối, bố trí vốn tham gia đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1).

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ có Công điện số 418/CD-TTg về hoàn thiện thủ tục cam kết vốn ngân sách địa phương tham gia các dự án thành phần thuộc các dự án xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, Biên Hòa - Vũng Tàu và Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1. Đồng thời, thực hiện Văn bản số 3445 -CV/TU ngày 20 tháng 5 năm

2022 của Tỉnh ủy về Kết luận của tập thể Thường trực Tỉnh ủy tại kỳ họp ngày 20 tháng 5 năm 2022 về chủ trương thực hiện một số dự án đường cao tốc đi qua địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thống nhất chủ trương và cam kết số vốn ngân sách địa phương bố trí một phần cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1), như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (Theo Tờ trình số 122/TTr-CP ngày 14/4/2022)

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1).

2. Nhóm dự án: Dự án quan trọng quốc gia.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Quốc hội.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: theo cơ chế chính được Quốc hội thông qua.

5. Chủ đầu tư (giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi): Bộ giao thông vận tải.

6. Mục tiêu đầu tư dự án

Đáp ứng nhu cầu vận tải, giảm tải và bảo đảm an toàn giao thông trên Quốc lộ 51; hoàn thành đưa vào khai thác đồng bộ với đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, cảng hàng không quốc tế Long Thành, phát huy tối đa tiềm năng của cảng biển Cái Mép - Thị Vải; tạo tiền đề và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng và vùng Đông Nam Bộ nói chung; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ với các công trình hiện đại, tạo sức lan tỏa cao để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh; cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra.

6. Địa điểm thực hiện: Tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

7. Phạm vi, quy mô, hình thức đầu tư

Đầu tư tuyến đường với chiều dài khoảng 53,7 km, điểm đầu tại thành phố Biên Hòa; điểm cuối tại thành phố Bà Rịa, chia thành 03 dự án thành phần vận hành độc lập với quy mô đầu tư của từng dự án thành phần như sau:

STT	Tên dự án	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Chi phí bồi thường GPMB (tỷ đồng)	Địa bàn
			Số làn xe	Cấp đường			
1	Dự án thành phần 1 (Km 0 - Km 16)	16,0	4	100	6.240	3.589	Tỉnh Đồng Nai

2	Dự án thành phần 2 (Km 16 - Km 34+200)	18,2	4 - 6	100	6.407	1.707	Tỉnh Đồng Nai
3	Dự án thành phần 3 (Km 34+200 - Km 53+700)	19,5	4	100	5.190	1.333	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
	Tổng cộng	53,7			17.837	6.629	

Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

8. Công nghệ

Dự án áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại bảo đảm yêu cầu an toàn đồng bộ, chất lượng và hiệu quả. Khuyến khích áp dụng công nghệ cao trong tổ chức thi công, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện hình thức thu phí tự động không dừng trong khai thác, vận hành.

9. Nhu cầu sử dụng đất và phương án giải phóng mặt bằng

Nhu cầu sử dụng đất khoảng 519,64 ha.

Phạm vi giải phóng mặt bằng 6 - 8 làn xe theo quy mô quy hoạch.

10. Sơ bộ tổng mức đầu tư, nguồn vốn

- Sơ bộ tổng mức vốn đầu tư: khoảng 17.837 tỷ đồng; nhu cầu vốn trong giai đoạn năm 2022 đến năm 2025 khoảng 14.270 tỷ đồng, năm 2026 khoảng 3.567 tỷ đồng.

Đoạn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có tổng mức vốn đầu tư là 12.647 tỷ đồng, trong đó chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khoảng 5.296 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025 từ nguồn vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nguồn tăng thu và tiết kiệm chi các năm 2022 - 2024, nguồn vốn ngân sách các địa phương (bao gồm cả từ tăng thu và tiết kiệm chi hàng năm); năm 2026 từ nguồn vốn trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

11. Tiến độ thực hiện

Chuẩn bị đầu tư năm 2022, khởi công năm 2023, cơ bản hoàn thành năm 2025 và đưa vào khai thác vận hành năm 2026.

II. Quá trình phối hợp, hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án để trình Quốc hội:

Triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn, chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã giao Bộ Giao thông vận tải hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1) theo đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở Tờ trình số 1251/TTr-BGTVT ngày 11 tháng 2 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải, Hội đồng thẩm định nhà nước đã tổ chức thẩm định và có Báo cáo số 1766/BC-HĐTDNN ngày 18 tháng 3 năm 2022 về báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1). Chính phủ đã lấy ý kiến thành viên các thành viên Chính phủ và thống nhất thông qua nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án tại Văn bản số 1934/VPCP-CN ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ.

Nhằm huy động nguồn lực các địa phương cùng tham gia vào dự án, trong đó có tỉnh Đồng Nai; tại Thông báo số 702-TB/BCSĐCP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ về Kết luận của Ban cán sự Đảng Chính phủ về chủ trương đầu tư đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; trong đó có nội dung yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Giao thông vận tải thống nhất làm cơ quan chủ quản các dự án thành phần và cam kết số vốn địa phương bố trí một phần cho công tác giải phóng mặt bằng dự án thuộc địa bàn (thu xếp vốn giải phóng mặt bằng của các địa phương tối thiểu 50%).

Ngoài ra, tại Thông báo số 132/TB-VPCP ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ có đề nghị các địa phương có dự án đi qua (trong đó có tỉnh Đồng Nai) thực hiện nghiêm việc cam kết số vốn ngân sách địa phương tham gia công tác giải phóng mặt bằng của các dự án thành phần (tối thiểu 50% kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án) theo kết luận của Ban cán sự Đảng Chính phủ tại Thông báo số 702-TB/BCSĐCP ngày 31 tháng 3 năm 2022. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân thông qua số vốn ngân sách địa phương cam kết tham gia các dự án thành phần theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 4300/UBND-KTNS ngày 30 tháng 4 năm 2022 gửi Thủ tướng Chính phủ về cam kết bố trí vốn ngân sách tỉnh Đồng Nai tham gia đầu tư, xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu trong đó có nội dung cam kết sẽ cố gắng sắp xếp nguồn vốn địa phương (kể cả huy động các nguồn thu khác, đấu giá đất trên địa bàn) tối đa khoảng 2.600 tỷ đồng để tham gia cùng ngân sách Trung ương thực hiện một phần công tác giải phóng mặt bằng dự án thành phần 1 và 2 thuộc dự án đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1).

Trên cơ sở kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 3525/UBND-KTNS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc xin ý kiến về bố trí vốn tham gia đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Văn bản số 216/HĐND-VP ngày 29 tháng 4 năm 2022, theo đó đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện quy trình xây dựng Nghị quyết trình kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Tuy nhiên, ngày 16/5/2022 Thủ tướng Chính phủ có Công điện số 418/CD-TTg về hoàn thiện thủ tục cam kết vốn ngân sách địa phương tham gia

các dự án thành phần thuộc các dự án xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, Biên Hòa - Vũng Tàu và Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, trong đó chỉ đạo:

"Đồng chí Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố có dự án đi qua chỉ đạo, tổ chức họp Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố để xem xét thông qua số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương cam kết tham gia các dự án thành phần (bao gồm mức vốn, tiến độ bố trí vốn; trường hợp tăng tổng mức vốn đầu tư so với quyết định chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải chịu trách nhiệm bố trí đủ số vốn tăng thêm tương ứng từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương được giao hoặc từ nguồn vốn hợp pháp khác như tăng thu, tiết kiệm chi theo quy định)"

Do đó, để đảm bảo cơ sở pháp lý của Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1) trước khi Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Thống nhất việc thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1). Nguồn vốn: cam kết bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh Đồng Nai tham gia vào dự án với 50% giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng (khoảng 2.648 tỷ đồng) để triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1). Trong trường hợp điều chỉnh tăng thêm tổng mức vốn đầu tư của dự án đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1), tỉnh Đồng Nai cam kết bố trí đủ số vốn tăng thêm (tương ứng 50% giá trị bồi thường tăng thêm đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai).

- Nguồn vốn thực hiện từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và các nguồn tăng thu hợp pháp khác của địa phương trong giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện theo đúng quy định. Tiến độ bố trí vốn đảm bảo theo tiến độ thực hiện dự án được trung ương phê duyệt.

- Giải pháp về nguồn vốn để thực hiện phần bồi thường giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai thuộc dự án:

+ Kế hoạch đầu giá giai đoạn 2022-2025 dự kiến là **45.604 tỷ đồng**, tổng số 51 khu đất/khoảng 1.980ha (theo Văn bản số 3368/STNMT-TTPTQĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022). Trong đó:

++ Theo kế hoạch ban đầu là 15 khu đất/khoảng 8.467ha với giá trị là 20.242 tỷ đồng.

++ Đề xuất bổ sung vào kế hoạch đầu giá năm 2023 và các năm tiếp theo: 36 khu đất/khoảng 9.792ha, ước tính giá trị khoảng **25.362 tỷ đồng**.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

+ Tiếp tục rà soát bổ sung các khu đất đầu giá trên địa bàn trong giai đoạn 2024-2025 để tổ chức thực hiện nhằm tăng nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất, rà soát các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định để tạo nguồn vốn tham gia thực hiện dự án.

+ Trong năm 2023 sẽ tổ chức đánh giá 2,5 năm thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của địa phương, trên cơ sở đó sẽ rà soát tiến độ triển khai của các dự án đã bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 để điều chỉnh giảm kế hoạch của các dự án thực hiện chậm tiến độ (về công tác lập hồ sơ, triển khai thi công xây dựng ...) để bổ sung vốn cho dự án.

- Giải pháp về triển khai thực hiện dự án:

+ Phát triển đồng bộ hệ thống các đường dân sinh, các tuyến đường kết nối trên toàn tuyến đường đường cao tốc Biên Hoà – Vũng Tàu (giai đoạn 1), bao gồm các tuyến đường kết nối với Cảng hàng không Quốc tế Long Thành.

+ Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa thực hiện việc tuyên truyền, khảo sát và thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng quy định pháp luật về đất đai, ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan sau khi được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư dự án; đảm bảo ổn định cuộc sống cho người dân và bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ của dự án.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết về thống nhất chủ trương và cam kết đảm bảo cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương tham gia thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1).

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết thống nhất chủ trương và cam kết đảm bảo cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương tham gia thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

(Xin gửi kèm dự thảo Nghị quyết)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Giao thông vận tải;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh (KTNS);
- Lưu: VT, KTN, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC KHU ĐẤT DỰ KIẾN ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Tờ trình số 60 /TTr-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên khu đất	Huyện	Xã/ Phường/Thị trấn	Diện tích khu đất (m ²)	Mục đích đấu giá	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
	Đã đăng ký tại Văn bản số 882/TTPTQĐ ngày 05/11/2020 và số 351/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 12/8/2021					20.241.826.396.680	
1	Thửa đất số 1587, tờ bản đồ số 18 - trạm dừng nghỉ	Thống Nhất	Dầu Giây	46.523,5	Đất ở dự án	257.378.142.000	Văn bản số 3368/STNMT-TTPTQĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Khu đất Hồ Sen	Thống Nhất	Hưng Lộc	47.170,0	Đất TMDV	204.178.800.000	
3	Thửa 19, tờ 22 (Khu đất công ty Cụ Hùng)	Biên Hòa	Tân Hiệp	7.363,90	Đất ở dự án	158.172.150.000	
4	Khu đất 5.739,4m ² thuộc thửa 31 và 137 tờ bản đồ số 13 phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa (Khu đất BV Trung cao, Ban chăm sóc sức khỏe và Ban tôn giáo)	Biên Hòa	Quyết Thắng	5.739,4	Đất ở + TMDV	237.550.320.000	
5	Khu đất Viettinbank tại phường Tân Tiến	Biên Hòa	Tân Tiến	7.455,6	Đất thương mại dịch vụ	180.052.740.000	
6	Khu đất Trung tâm thương mại Trảng Bom	Trảng Bom	TT Trảng Bom	21.727,8	Đất ở kết hợp thương mại dịch vụ	191.033.244.000	
7	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai	Trảng Bom	Xã đôi 61	3.518.261,1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ	5.910.678.648.000	
8	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai	Trảng Bom	TT Trảng Bom	11.584,3	Đất ở dự án	133.798.665.000	
9	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai	Long Thành	Long Đức	367.690,1	Đất ở dự án	759.277.435.680	
10	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai	Long Thành	Long Đức; An Phước	1.863.826,0	Đất ở dự án	5.367.818.880.000	
11	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai	Trảng Bom	TT Trảng Bom	90.832,0	Đất ở dự án	599.491.200.000	
12	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai	Thống Nhất	Dầu Giây; Hưng Lộc	931.488,8	Đất ở dự án	2.724.604.740.000	
13	Khu đất cụm công nghiệp Long Giao, xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ	Cẩm Mỹ	Long Giao	559.324,7	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ	326.077.440.000	
14	Khu đất mở rộng nghĩa trang Bình An, xã Bình An, huyện Long Thành	Long Thành	Bình An	500.000,0	Đất nghĩa trang	810.000.000.000	
15	Khu đất mở rộng chợ nông sản Dầu Giây	Thống Nhất	TT Dầu Giây	487.633,7	Đất TMDV	2.381.713.992.000	
	Đăng ký mới giai đoạn 2022-2025					25.362.173.043.600	
1	Khu đất thu hồi của Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng Đồng Nai (rap Lido)	Biên Hòa	Quyết Thắng	2.194,2	Đất thương mại dịch vụ	45.990.000.000	
2	Khu đất Bến thủy Nguyễn Văn Trị	Biên Hòa	Thanh Bình	2.315,00	Đất thương mại dịch vụ	48.615.000.000	
3	Thửa đất số 224 tờ bản đồ số 35 phường Tân Phong	Biên Hòa	Tân Phong	3.032,00	Đất ở tại đô thị	51.804.100.000	
4	Thửa 61, tờ 29 (Khu đất Công ty Minh Huê)	Trảng Bom	Trảng Bom	12.387,60	Đất thương mại dịch vụ	24.633.818.880	
5	Khu đất thu hồi công ty Cổ phần Đồng Tiến	Trảng Bom	Trảng Bom	8.749,70	Đất ở tại đô thị	48.123.350.000	
6	Thửa đất số 41 tờ bản đồ số 60	Biên Hòa	Tân Biên	105,80	Đất ở tại đô thị	952.200.000	

STT	Tên khu đất	Huyện	Xã/ Phường/Thị trấn	Diện tích khu đất (m2)	Mục đích đầu tư	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
7	Thửa đất số 360 tờ bản đồ số 2	Cẩm Mỹ	Long Giao	4.116,00	Đất thương mại dịch vụ	8.836.800.000	
8	Khu dân cư số 1 (còn lại)	Cẩm Mỹ	TT Long Giao	343.081,50	Đất ở tại nông thôn	209.536.000.000	
9	Cum Công nghiệp Phú Túc	Định Quán	Phú Túc	483.057,70	Đất cum công nghiệp	101.442.117.000	
10	Thửa đất số 840 tờ bản đồ số 9	Long Khánh	Bảo Vinh	13.306,0	Đất thương mại dịch vụ	20.626.725.000	
11	Cum Công nghiệp Hàng Gòn	Long Khánh	Hàng Gòn	700.000,0	Đất cum công nghiệp	655.168.000.000	
12	Khu Dân cư và Tái định cư Xuân Tân	Long Khánh	Xuân Tân	320.000,0	Đất ở dự án	1.444.900.000.000	
13	Khu đất đầu tư theo quy hoạch tại xã Long Đức	Long Thành	Long Đức	40.254,80	Đất ở dự án	405.768.384.000	
14	Dự án chợ Tam An	Long Thành	Tam An	22.000,00	Đất chợ, Đất ở	49.560.000.000	
15	Khu dân cư số 8 thị trấn Dầu Giây (Khu đất thu hồi đất trường ĐH Lạc Hồng)	Thống Nhất	TT. Dầu Giây	19.059,40	Đất ở dự án	104.770.000.000	
16	Cum CN Quang Trung 1	Thống Nhất	Quang Trung, Bàu Hàm 2	743.427,88	Cum công nghiệp	504.000.000.000	
17	Khu dân cư số 1 xã Bàu Hàm 2	Thống Nhất	Bàu Hàm 2	729.739,31	Đất ở nông thôn	2.809.680.000.000	
18	Khu dân cư số 2 xã Bàu Hàm 2	Thống Nhất	Bàu Hàm 2	697.943,22	Đất ở nông thôn	1.941.780.000.000	
19	Khu dân cư số 1 thị trấn Dầu Giây	Thống Nhất	TT. Dầu Giây	325.934,37	Đất ở đô thị	704.000.000.000	
20	Khu dân cư số 4 thị trấn Dầu Giây	Thống Nhất	TT. Dầu Giây	154.631,80	Đất ở đô thị	264.000.000.000	
21	Khu dân cư B1	Thống Nhất	TT. Dầu Giây, Hưng Lộc	931.488,80	Đất ở đô thị	860.249.886.720	
22	Khu dân cư số 9 thị trấn Dầu Giây	Thống Nhất	TT. Dầu Giây	42.037,96	Đất ở đô thị	144.560.000.000	
23	Khu dân cư số 10 thị trấn Dầu Giây	Thống Nhất	TT. Dầu Giây	41.557,54	Đất ở đô thị	138.010.000.000	
24	Trường dạy lái xe	Thống Nhất	TT. Dầu Giây	20.364,19	Đất cơ sở giáo dục	54.470.000.000	
25	Trung tâm kiểm định	Thống Nhất	TT. Dầu Giây	20.312,98	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	57.360.000.000	
26	Trung tâm sát hạch lái xe	Thống Nhất	TT. Dầu Giây	19.863,86	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	57.100.000.000	
27	Khu dân cư Bàu Hàm 2	Thống Nhất	TT. Dầu Giây	58.524,50	Đất ở dự án	52.672.050.000	
28	Khu dân cư (khu đất thu hồi đất của công ty Xuân Thủy)	Trảng Bom	Thị trấn Trảng Bom	13.009,0	Đất ở tại đô thị	54.637.800.000	
29	Khu đất đầu tư theo quy hoạch tại thị trấn Trảng Bom (khu đất thu hồi đất của công ty Sonadezi)	Trảng Bom	Thị trấn Trảng Bom	6.435,20	Đất thương mại dịch vụ	39.640.832.000	
30	Khu dân cư theo quy hoạch tại thị trấn Trảng Bom (khu đất 1,2ha thị trấn Trảng Bom)	Trảng Bom	Thị trấn Trảng Bom	11.584,30	Đất ở tại đô thị	76.456.380.000	
31	Khu đất đầu tư theo quy hoạch	Trảng Bom	Thị trấn Trảng Bom	35.028,00	Đất ở tại đô thị	140.112.000.000	
32	Khu đất đầu tư theo quy hoạch	Trảng Bom	Thị trấn Trảng Bom	55.692,00	Đất ở tại đô thị	278.145.000.000	
33	Khu đất đầu tư theo quy hoạch tại thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	Thị trấn Trảng Bom	35.160,00	Đất ở tại đô thị	198.000.000.000	
34	Thửa đất số 145 và 14 tờ bản đồ số 31	Trảng Bom	Thị trấn Trảng Bom	5.747,70	Đất ở tại đô thị	46.522.600.000	
35	Khu tái định cư Bình Sơn phần khu I, II	Long Thành	Bình Sơn	1.700.000	Đất ở dự án	3.955.050.000.000	
36	Khu đất diện tích 217 ha	Long Thành	Lộc An, Bình Sơn	2.170.000	Đất ở dự án	9.765.000.000.000	
Tổng cộng (I + II)						45.604.000.000.000	

Số: /NQ-HĐND
DỰ THẢO

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về thống nhất chủ trương cam kết số vốn ngân sách địa phương bố trí một phần cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Thực hiện Công điện số 418/CD-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc hoàn thiện thủ tục cam kết vốn ngân sách địa phương tham gia các dự án thành phần thuộc các dự án xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, Biên Hòa - Vũng Tàu và Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết thống nhất chủ trương cam kết số vốn ngân sách địa phương bố trí một phần cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chủ trương cam kết số vốn ngân sách địa phương bố trí một phần cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1) đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai.

1. Cam kết bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh đủ 50% giá trị bồi thường, giải phóng mặt bằng với tổng số tiền khoảng 2.648 tỷ đồng để triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu (giai đoạn 1) đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Nguồn vốn thực hiện từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương trong giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện theo đúng quy định. Tiến độ bố trí vốn đảm bảo theo tiến độ thực hiện dự án được trung ương phê duyệt.

3. Trường hợp điều chỉnh tăng thêm tổng mức vốn đầu tư của dự án đường cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu (giai đoạn 1), tỉnh Đồng Nai cam kết bố trí đủ số vốn tăng thêm theo đúng quy định (tương ứng 50% giá trị bồi thường, giải phóng mặt bằng tăng thêm đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định, trong đó, tập trung một số giải pháp sau:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án huy động và bố trí vốn cụ thể để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trong quá trình thực hiện, đảm bảo kịp thời cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện Dự án đường cao tốc Biên Hoà – Vũng Tàu (giai đoạn 1) theo đúng tiến độ và đảm bảo quy định pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, quản lý nợ công và các quy định pháp luật khác có liên quan. Đồng thời, có giải pháp cân đối, bố trí các nguồn vốn đảm bảo linh hoạt, phù hợp để đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Nghiên cứu phương án khai thác các quỹ đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và rà soát các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định để tạo nguồn vốn tham gia thực hiện dự án. Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, rà soát tiến độ triển khai của các dự án đã bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 nhằm điều chỉnh giảm kế hoạch của các dự án thực hiện chậm tiến độ (về công tác lập hồ sơ, triển khai thi công xây dựng ...) để bổ sung vốn cho dự án.

c) Quan tâm các giải pháp phát triển đồng bộ hệ thống các đường dân sinh, các tuyến đường kết nối trên toàn tuyến đường cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu (giai đoạn 1), bao gồm các tuyến đường kết nối với Cảng hàng không Quốc tế Long Thành.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa thực hiện việc tuyên truyền, khảo sát và thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng quy định pháp luật về đất đai, ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật liên quan sau khi được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư dự án; đảm bảo ổn

định cuộc sống cho người dân và bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ của dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khoá X Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 24 tháng 5 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 5 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Thái Bảo